

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÒN ĐIỀN ĐỔI THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG THÁI, HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP. HÀ NỘI

Phạm Thanh Quế<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hải<sup>1</sup>, Trần Thu Hà<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Trường Đại học Lâm nghiệp*

## TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của việc đôn điền đổi thửa (DĐĐT) đất nông nghiệp. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy việc thực hiện công tác đôn điền đổi thửa đã một phần khắc phục được tình trạng manh mún đất nông nghiệp đang diễn ra tại xã Hồng Thái, đem lại hiệu quả cho người sử dụng đất, đã làm giảm số thửa trên hộ từ 3,5 thửa/hộ xuống còn 1 - 2 thửa trên hộ, diện tích bình quân 728 m<sup>2</sup>/thửa tăng 2,11 lần so với trước DĐĐT. Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng đều được xây dựng và tu sửa kiên cố phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi từ đó góp phần tăng giá trị sản xuất cho nông hộ. Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường đều đảm bảo tăng so với trước DĐĐT. Một số mô hình sử dụng đất đem lại hiệu quả kinh tế cao như Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh từ 135,23 triệu đồng/năm/ha lên 183,28 triệu đồng/năm/ha, đặc biệt kiểu sử dụng đất nuôi cá hỗn hợp cho giá trị sản xuất rất cao tăng từ 350,69 triệu đồng/năm/ha lên 456,56 triệu đồng/năm/ha. Đã hình thành một số trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp tạo hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương, tạo công ăn việc làm, giải quyết nguồn lao động dôi dư do việc sử dụng máy móc thay thế. Bên cạnh đó, việc sử dụng hóa chất đã giảm đi đáng kể và đúng hướng dẫn. Tuy nhiên, cần phải đầu tư đưa cơ giới hóa vào sản xuất và chuyển giao công nghệ để đạt được hiệu quả cao hơn.

**Từ khóa:** Đôn điền đổi thửa (DĐĐT), đất nông nghiệp, hiệu quả, sản xuất.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội là xã nằm ven sông Hồng, phát triển nông nghiệp là chính, diện tích đất nông nghiệp chiếm 56,48% diện tích đất tự nhiên với 41,2% dân số trực tiếp sản xuất nông nghiệp (UBND xã Hồng Thái, 2018b). Năm 1993, thực hiện Nghị định số 64/1993/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ về việc giao đất nông nghiệp cho người dân theo tinh thần đảm bảo bình quân, đồng đều với phương châm “tốt – xấu”, “xa – gần”, điều này đã để lại hậu quả là tình trạng đất manh mún, gây khó khăn trong canh tác, tăng chi phí trong quá trình sản xuất, ảnh hưởng đến chuyển dịch cơ cấu cây trồng, khó áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại dẫn đến giá trị sản xuất nông nghiệp không cao.

Trước thực trạng đó, từ năm 2012 thực hiện theo kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 9/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện chương trình 02/Ctr-TU ngày 29/8/2011 của Thành ủy thành phố Hà Nội về việc phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống người nông dân và kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 9/5/2012 về thực hiện DĐĐT đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2013 xã đã tiến hành công tác DĐĐT và đến năm

2016 đã hoàn thành 100%. Việc DĐĐT đến nay đã giúp cho đồng ruộng của xã được chỉnh trang, tạo được quỹ đất để có thể xây dựng các mô hình sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, nghiên cứu nhằm đánh giá những kết quả của công tác DĐĐT và đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này tại địa phương là hết sức cần thiết.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã lựa chọn xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên làm điểm nghiên cứu, bởi đây là xã có sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, diện tích đất nông nghiệp lớn, công tác DĐĐT được triển khai đồng bộ, đại diện cho các xã thực hiện công tác này tại huyện Phú Xuyên.

Các thông tin, số liệu về tình hình sử dụng đất, kết quả giao đất nông nghiệp, kết quả DĐĐT trên địa bàn xã thông qua các tài liệu đã được công bố tại UBND xã Hồng Thái và các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai của huyện Phú Xuyên.

Nguyên cứu được thực hiện trên cả 3 thôn của xã Hồng Thái gồm: thôn Duyên Yết, thôn Duyên Trang và thôn Lạt Dương. Mỗi thôn lựa chọn 30 hộ để điều tra, phỏng vấn dựa trên phiếu điều tra được thiết kế sẵn. Các hộ được lựa chọn phỏng vấn đều là những hộ tham gia

trực tiếp và công tác DĐĐT, có điều kiện kinh tế, cơ cấu lao động... khác nhau. Nội dung phỏng vấn tập trung vào công tác DĐĐT, mục đích yêu cầu và lợi ích của công tác DĐĐT; hệ thống giao thông nội đồng so với trước DĐĐT; chi phí nhân công, chi phí vật tư trước và sau DĐĐT; thông tin về kết quả sản xuất, kinh doanh bao gồm thu nhập và chi phí của một số mô hình sử dụng đất nông nghiệp chủ yếu của địa phương.

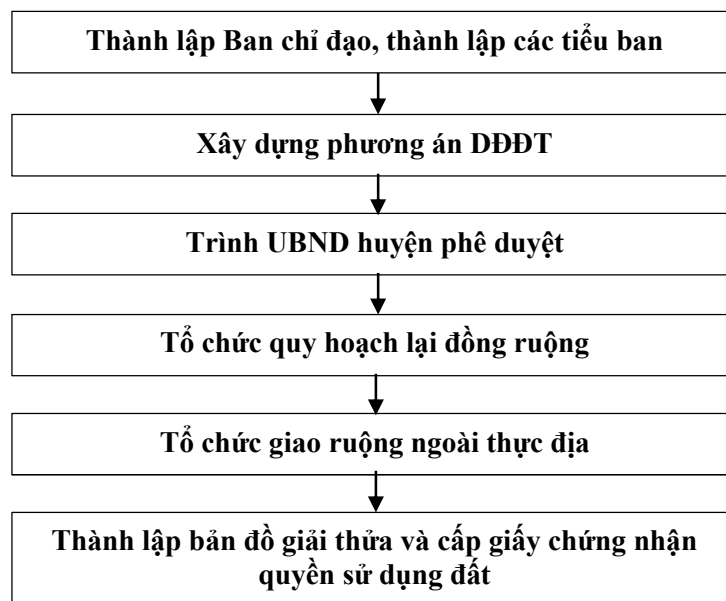
Các thông tin, số liệu sau khi được thu thập được tổng hợp bằng phần mềm Excel, sau đó tiến hành phân tích và xử lý. Từ đó tiến hành phân tích, đánh giá và so sánh những thay đổi về quy mô diện tích, số thửa, mức độ đầu tư, hiệu quả sản xuất, sự thay đổi giá trị gia tăng thu nhập, giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động của các hộ nông dân trước và sau khi DĐĐT.

### **3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

#### **3.1. Phương án thực hiện DĐĐT tại xã Hồng Thái**

Để thực hiện công tác DĐĐT UBND huyện Phú Xuyên đã có kế hoạch số 1008/KH-UBND, ngày 30/8/2012 của UBND huyện Phú Xuyên về thực hiện dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú

Xuyên năm 2012 UBND xã Hồng Thái đã có Nghị quyết số 11/NQ-ĐU ngày 08/9/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hồng Thái tiến hành công tác dồn điền đổi thửa phát triển sản xuất nông nghiệp, UBND xã Hồng Thái đã tiến hành họp các thôn thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng phương án DĐĐT thống nhất chủ trương như sau: Giữ nguyên diện tích đất canh tác của từng thôn đã được quy hoạch để làm cơ sở thực hiện, thôn nào ở đâu vẫn giữ nguyên cơ bản ổn định vị trí đó để xây dựng phương án riêng cho từng thôn. Đối với quỹ đất 5% được ghép vào quỹ đất 1 không để riêng. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng thôn, các thôn tự xây dựng phương án chi tiết cụ thể cho thôn của mình với phương thức giữ nguyên diện tích và chỉ thực hiện dồn, ghép, đổi vị trí cho nhau. Tuy nhiên trong quy hoạch giao thông thủy lợi do phải dành một phần đất phục vụ cho giao thông thủy lợi do vậy Ban chỉ đạo xã phát động nhân dân có đất mỗi khẩu thực hiện góp ruộng canh tác để làm giao thông thủy lợi nội đồng phục vụ đào lấp bờ vùng, bờ thửa (UBND xã Hồng Thái, 2012). Quy trình thực hiện công tác DĐĐT trên địa bàn xã được thực hiện theo các bước như hình 1.



**Hình 1. Quy trình thực hiện công tác DĐĐT tại xã Hồng Thái**

Việc DĐĐT trên địa bàn xã được thực hiện trên cơ sở lấy thôn làm đơn vị xây dựng phương án DĐĐT và được thực hiện cụ thể

cho từng xứ đồng. Phương án của từng thôn phải được gửi lên xã tổng hợp và gửi lên cấp huyện phê duyệt. Việc tổ chức quy hoạch lại

đồng ruộng được thực hiện sau khi phương án được phê duyệt và thống nhất có sự tham gia của tất cả người dân trong các thôn. Sau khi đã có phương án quy hoạch trên cơ sở quan điểm đã thống nhất trước thì tiến hành tổ chức giao ruộng ngoài thực địa và lập bản đồ giải thửa đồng thời tiến hành thủ tục cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

### 3.2. Kết quả thực hiện chính sách DĐĐT tại xã Hồng Thái

Xã Hồng Thái là một trong những xã đi đầu trong phong trào DĐĐT của huyện, đến nay toàn xã đã thực hiện xong 100% công tác DĐĐT. Kết quả thể hiện ở bảng 1.

**Bảng 1. Tổng hợp kết quả thực hiện dồn điền đổi thửa tại xã Hồng Thái**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Trước DĐĐT	Sau DĐĐT	So sánh Tăng (+) Giảm (-)
1	Tổng số thửa đất NN	Thửa	6244	2959	3285
2	Bình quân thửa/hộ	Thửa/ hộ	3,5	1,65	1,85
3	Số hộ sử dụng 1 thửa	Hộ	0	666	666
4	Số hộ sử dụng 2 thửa	Hộ	884	1118	234
5	Số hộ sử dụng 3 thửa	Hộ	775	0	775
6	Số hộ sử dụng 4 thửa	Hộ	125	0	125
7	Bình quân diện tích trên thửa	m <sup>2</sup> /thửa	345	728	383

(Nguồn: UBND xã Hồng Thái, 2018a)

Toàn xã có 1784 hộ sử dụng đất nông nghiệp, đến nay xã đã hoàn thành đo đạc và giao ruộng cho các hộ. Bình quân số thửa/ hộ giảm xuống một cách rõ rệt (từ 3,5 thửa giảm xuống còn 1,65 thửa/hộ) và diện tích bình quân trên thửa tăng từ 345 m<sup>2</sup>/thửa lên 728 m<sup>2</sup>/thửa, tạo điều kiện cho phát triển vùng sản xuất hàng hóa và áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào sản xuất. Kết quả của xã Hồng Thái cũng ngang với các địa phương khác trong vùng đồng bằng bắc bộ như Thái Bình, Nam Định. Cụ thể, theo tác giả Xuân Thị Thu Thảo và cộng sự (2015), tại tỉnh Nam Định số thửa bình quân/hộ cũng giảm từ 4 thửa/hộ xuống còn 2 thửa/hộ, còn theo tác giả Phạm Thanh Quế và cộng sự (2014), tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình số thửa bình quân/hộ cũng giảm từ 4,5

thửa/hộ xuống còn 1,4 thửa/hộ. Bên cạnh đó, so với một số địa phương khác trong thành phố Hà Nội thì kết quả cho thấy công tác DĐĐT của xã đã đạt và vượt hơn nhiều. Cụ thể theo nghiên cứu của Nguyễn Bá Long và cộng sự (2013), bình quân số thửa/hộ sau DĐĐT của huyện Chương Mỹ là 6,6 thửa; bình quân diện tích trên thửa của huyện Chương Mỹ là 215 m<sup>2</sup>/thửa.

Toàn xã đã tiến hành chỉnh trang lại đồng ruộng, quy hoạch lại hệ thống giao thông, thủy lợi nhằm tạo điều kiện sản xuất nông nghiệp. Đường giao thông nội đồng trước khi DĐĐT nhiều và nhỏ, kênh mương chưa được cứng hóa. Qua DĐĐT quy hoạch lại hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng thu được kết quả trong bảng 2.

**Bảng 2. Hạng mục công trình giao thông, thủy lợi**

Hạng mục công trình	ĐVT	Trước DĐĐT	Sau DĐĐT
1. Diện tích bờ vùng, bờ thửa	ha	1,6	2,4
2. Diện tích giao thông nội đồng	ha	1,9	2,7
3. Diện tích thủy lợi nội đồng	ha	2,5	3,3
4. Tỷ lệ diện tích tưới tiêu chủ động	%	40	90
5. Tỷ lệ diện tích tưới tiêu bơm tát	%	15	0

(Nguồn: UBND xã Hồng Thái, 2018a)

Sau khi thực hiện DĐĐT diện tích hệ thống giao thông nội đồng, bờ vùng, bờ thửa tăng lên

rõ rệt. Trước DĐĐT diện tích bờ vùng bờ thửa là 1,6 ha, sau DĐĐT tăng lên thành 2,4 ha,

diện tích giao thông nội đồng trước DĐĐT là 1,9 ha, sau DĐĐT tăng lên thành 2,7 ha. Toàn bộ các diện tích đất tăng lên đều do người dân góp vào để chỉnh trang, cải tạo đồng ruộng. Đồng thời hệ thống giao thông nội đồng được quy hoạch lại và cứng hoá, thuận tiện cho việc đưa cơ giới hoá vào sản xuất và đi lại của các hộ nông dân; Tỷ lệ tưới tiêu chủ động đạt 90%, chỉ còn 10% tưới tiêu bán chủ động và không còn tình trạng diện tích đất phải bơm tát.

**3.3. Hiệu quả một số loại hình sử dụng đất tại xã Hồng Thái**

**3.3.1 Hiệu quả kinh tế**

Để đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại

hình sử dụng đất chính, trước và sau DĐĐT, tác giả tiến hành phân tích tài chính trong quá trình sản xuất đối với cây trồng chính thông qua các chỉ tiêu kinh tế đối với một số loại hình sử dụng đất chủ yếu trên địa bàn xã. Qua điều tra cho ta thấy trên địa bàn xã hiện có 4 loại hình sử dụng đất với 8 kiểu sử dụng đất chính. Đã hình thành các doanh nghiệp đồn điền, tích tụ được diện tích đất lớn chuyên môn hóa sản xuất một số loại cây trồng, vật nuôi. Giúp cho hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của xã được tăng cao hơn so với trước DĐĐT, chi tiết được trình bày qua bảng 3.

**Bảng 3. Hiệu quả kinh tế một số kiểu sử dụng đất trên địa bàn xã Hồng Thái**

Kiểu sử dụng đất	Trước DĐĐT năm 2012				Sau DĐĐT năm 2018				GTGT so với trước DĐĐT (lần)
	GTSX tr.đ/ha	CPTG tr.đ/ha	GTGT tr.đ/ha	HQĐV	GTSX tr.đ/ha	CPTG tr.đ/ha	GTGT tr.đ/ha	HQĐV	
Lúa xuân – Lúa mùa	75,39	43,23	32,16	0,74	89,87	48,33	41,54	0,86	1,29
Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh	135,23	69,43	65,80	0,95	183,28	79,65	103,63	1,30	1,57
Lúa xuân – Lúa mùa – Ngô	100,98	50,65	50,33	0,99	135,6	65,58	70,02	1,07	1,39
Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai lang	122,78	68,23	54,55	0,80	158,58	71,65	86,93	1,21	1,59
Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai tây	130,56	72,36	58,2	0,80	155,69	84,3	71,39	0,85	1,23
Đậu tương – Ngô	89,98	42,36	47,62	1,12	98,33	48,92	49,41	1,01	1,04
Chuyên canh rau màu	195,35	95,23	100,12	1,05	221,78	100,25	121,54	1,21	1,21
Cá hỗn hợp	350,69	198,78	151,91	0,76	456,56	200,13	256,43	1,28	1,69

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2018*

Qua bảng 3 cho thấy hiệu quả kinh tế của các kiểu sử dụng đất sau DĐĐT có xu hướng cao hơn so với trước DĐĐT. Giá trị sản xuất tăng cao như kiểu sử dụng đất Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh từ 135,23 triệu đồng/năm/ha lên 183,28 triệu đồng/năm/ha, Hiệu quả đồng vốn tăng 1,57 lần (từ 0,95 lên 1,30); Kiểu sử dụng đất Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai lang có hiệu quả sử dụng vốn tăng 1,59 lần (từ 0,8 lên 1,21), đặc biệt kiểu sử dụng đất nuôi cá hỗn hợp cho giá trị sản xuất rất cao tăng từ 350,69 triệu đồng/năm/ha lên 456,56 triệu đồng/năm/ha và hiệu quả đồng vốn tăng 1,69 lần (từ 0,76 lên 1,28). Kết quả sản xuất của xã cũng cho thấy có xu thế ngang bằng với các

địa phương khác trong vùng như của tỉnh Nam Định sau DĐĐT Kiểu sử dụng đất Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh cũng đạt 168,38 triệu đồng/năm/ha; kiểu sử dụng đất Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai lang cũng đạt 162,34 triệu đồng/năm/ha; kiểu sử dụng đất Lúa – cá đạt 337,73 triệu đồng/năm/ha (Xuân Thị Thu Thảo và cộng sự, 2015).

**3.3.2. Hiệu quả xã hội**

Hiệu quả xã hội của các kiểu sử dụng đất được đánh giá qua các chỉ tiêu: Công lao động (LĐ); Giá trị sản xuất/công lao động (GTSX/Công LĐ), Giá trị gia tăng/công lao động (GTGT/công LĐ) và được thể hiện chi tiết qua bảng 4.

**Bảng 4. Hiệu quả sử dụng lao động của một số kiểu sử dụng đất trước và sau ĐDDT**

Kiểu sử dụng đất	Trước ĐDDT năm 2012			Sau ĐDDT năm 2018			Công giảm so với trước ĐDDT
	LĐ	GTSX/LĐ tr.đ/công	GTGT/LĐ tr.đ/công	LĐ	GTSX/LĐ tr.đ/công	GTGT/LĐ tr.đ/công	
Lúa xuân – Lúa mùa	390	193,31	82,46	310	289,90	134,00	80
Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh	558	242,35	117,92	436	420,37	237,68	122
Lúa xuân – Lúa mùa – Ngô	529	190,89	95,14	453,00	299,34	154,57	76
Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai lang	585	209,88	93,25	496	319,72	175,26	89
Lúa xuân – Lúa mùa – Khoai tây	590	221,29	98,64	509	305,87	140,26	81
Đậu tương – Ngô	578	155,67	82,39	510	192,80	96,88	68
Chuyên canh rau màu	1190	164,16	84,13	1012	219,15	120,09	178
Cá hỗn hợp	1020	343,81	148,93	860	530,88	298,17	160

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2018

Qua bảng 4 ta thấy số lượng công lao động sau dồn điền giảm nhiều so với trước ĐDDT. ĐDDT làm cho ruộng đất được mở rộng, sản xuất được dễ dàng hơn, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại được áp dụng nhiều hơn ở tất cả các khâu của quá trình sản xuất, từ đó tiết kiệm được ngày công lao động lớn trên một đơn vị diện tích. Điển hình như kiểu sử dụng đất chuyên canh rau màu trước dồn điền cần sử dụng tới 1190 lao động/ha/năm nhưng sau ĐDDT số lượng lao động giảm còn 1012 lao động/ha/năm (giảm 178 công) và GTSX/LĐ tăng từ 164000/công lên 219000/công.

### 3.3.3. Hiệu quả môi trường

Ngày nay việc sử dụng đất, đặc biệt là sử dụng đất nông nghiệp gắn với bảo vệ đất, bảo vệ môi trường là một yêu cầu cấp thiết. Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc sử dụng đất đến môi trường là một việc làm rất khó, phải có số liệu phân tích kỹ về các mẫu đất,

nguồn nước và nông sản trong một thời gian dài, chi phí cho công việc này cũng rất cao. Trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi chỉ tiến hành thu thập tài liệu, số liệu và đánh giá mức độ sử dụng phân bón và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của người dân so với tiêu chuẩn để từ đó đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của các loại hình sử dụng đất trước và sau chuyển đổi.

#### a. Tình trạng sử dụng phân bón

Trong những năm gần đây, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về việc sử dụng hóa chất đối với sản xuất nông nghiệp nên nhận thức của người dân trong toàn xã cũng đã được nâng cao. Trong xã đã có nhiều hộ dân thực hiện sản xuất theo các tiêu chuẩn sản xuất sạch như Vietgap và một số hộ đang hướng theo mô hình sản xuất hữu cơ, đảm bảo tính bền vững trong sử dụng đất. Tổng hợp lượng phân bón thể hiện qua bảng 5.

**Bảng 5. Tình hình sử dụng phân bón cho các cây trồng tại xã Hồng Thái sau ĐDDT**

Cây trồng	Đạm Kg N/ha		Lân Kg/P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> / ha		Kali Kg K <sub>2</sub> O/ha		Phân chuồng Tấn/ha	
	Sử dụng	Hướng dẫn	Sử dụng	Hướng dẫn	Sử dụng	Hướng dẫn	Sử dụng	Hướng dẫn
Lúa xuân	125,0	120-130	86,4	80-90	58,0	30-60	9,6	8-10
Lúa mùa	100,0	80-100	55,0	50-60	25,0	10-30	8,0	6-8
Khoai	83,1	80-120	55,4	40-60	110,8	90-110	7,0	8-10
Lạc	28,8	25-40	64,8	50-80	80,0	60-90	8,5	8-10
Ngô	145,4	120-210	90,0	60-120	105,0	100-210	8,0	8-10

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2018

Qua số liệu điều tra cho thấy, đa phần đối với các loại cây trồng đều đã bón theo đúng hướng dẫn. Chỉ có cây Lúa xuân, lúa mùa là cây trồng được nông hộ bón phân đạm tối đa so với hướng dẫn, còn các loại cây trồng khác đều bón nhỏ hơn lượng cho phép. Lượng phân chuồng đã được tăng cường bón cho đất, tạo điều kiện cải tạo, phục hồi đất.

**b. Tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

Hiện nay, cũng giống như việc sử dụng phân bón hóa học, việc sử dụng thuốc bảo vệ

thực vật hóa học cũng được người dân đặc biệt quan tâm. Nhiều hộ dân đã không còn sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật hóa học mà đã chuyển sang các sản phẩm sinh học, hữu cơ hoặc tự chế biến các sản phẩm thảo mộc để sử dụng. Không còn tình trạng lạm dụng thuốc hóa học trong sản xuất như trước. Kết quả điều tra về tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho các cây trồng chính tại xã Hồng Thái được thể hiện trong bảng 6.

**Bảng 6. Tình hình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho các cây trồng sau DĐĐT**

Cây trồng	Tên thuốc BVTV	Lượng sử dụng/lần (ml)		Số lần sử dụng (lần)		Thời gian cách ly		Đánh giá chung
		Sử dụng	Hướng dẫn	Sử dụng	Hướng dẫn	Sử dụng	Hướng dẫn	
Lúa	Fenrin 18.5 Wp	14g	14g	1	1-2	21	21	Đúng HD
	Taiyou 20EC	20	25	1	1-2	25	23	Đúng HD
Lạc	Tiltsuper 300 ND	6	5-10	1	1-2	15	14	Đúng HD
Ngô	Ofatox 400 EC	25	20-25	1	1-2	10	10	Đúng HD
Khoai	Capeco 500 EC	20	20-25	2	1-2	15	15	Đúng HD

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2018*

Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của người dân đa phần đều đúng theo hướng dẫn nên vừa đảm bảo hiệu quả trong phòng trừ dịch hại đồng thời không gây ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh, sau DĐĐT với sự nhìn nhận đúng đắn và sự nỗ lực phấn đấu xây

dựng chương trình nông thôn mới, mong muốn khao khát chăm lo, cải thiện đời sống cho nhân dân của UBND xã Hồng Thái. Các biện pháp cải thiện môi trường đã thực hiện một cách đúng đắn mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**3.4. Ý kiến của người dân về công tác DĐĐT**

**Bảng 7. Ý kiến của người dân về công tác DĐĐT**

Nội dung phỏng vấn và ý kiến nông hộ	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Số hộ được phỏng vấn	90	100
<b>1. Gia đình đồng ý với phương án DDDT không?</b>		
- Đồng ý	90	100
- Không đồng ý	-	-
- Không có ý kiến	-	-
<b>2. Sau DĐĐT gia đình có muốn nhận thêm đất để phát triển sản xuất không?</b>		
- Muốn nhận	70	77,77
- Không muốn nhận	20	22,23
- Không có ý kiến	-	-
<b>3. Gia đình đã chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất như thế nào sau DĐĐT?</b>		
- Chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng lúa + cây vụ đông	57	60,33
- Chuyển đổi ruộng trồng lúa - cá hoặc chăn nuôi tổng hợp	20	22,22
- Không thay đổi cơ cấu cây trồng	13	14,45
<b>4. Gia đình có nguyện vọng gì để cải thiện điều kiện SD đất nông nghiệp ở địa phương?</b>		
- Cấp đổi GCNQSDĐ	15	16,67
- Tư vấn, hỗ trợ về kỹ thuật trong sử dụng đất	30	33,33
- Hỗ trợ thị trường nông sản ổn định	45	50

*Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra, 2018*

Mục đích dồn điền, đổi thửa là thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm và hiện đại hóa nền nông nghiệp mang lại lợi ích cho nông dân. Do vậy những quan điểm và nguyện vọng của hộ nông dân khi thực hiện chính sách DĐĐT là vấn đề vô cùng quan trọng của xã. Kết quả điều tra phỏng vấn nông hộ được thể hiện qua bảng 7.

Kết quả điều tra các hộ gia đình, cá nhân tham gia DĐĐT tại ba thôn Duyên Yết, Duyên Trang, Lạt Dương cho thấy công tác DĐĐT được 100% hộ gia đình, cá nhân đều ủng hộ. Có nhiều hộ gia đình, cá nhân muốn nhận thêm đất để mở rộng quy mô sản xuất (77,77%), 82,55% các hộ gia đình sau khi DĐĐT đều chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng để phát triển kinh tế cho gia đình. Sau DĐĐT một số hộ (33,33%) do mở rộng quy mô, cập nhật các xu hướng sản xuất theo nhu cầu thị trường nên muốn cấp cấp chính quyền tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất và muốn chính quyền có thể hỗ trợ chính sách để mở rộng diện tích, liên kết tạo chuỗi giá trị thị trường cho sản xuất nông sản ở địa phương.

### **3.5. Một số kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại địa phương**

#### **- Kết quả đạt được:**

+ Đã xây dựng được phương án và quy trình phù hợp với địa phương và được người dân cùng tham gia, nhất trí, ủng hộ.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác DĐĐT có trình độ chuyên môn và đã làm rất tốt công tác tuyên truyền, vận động tại địa phương. Giúp cho công tác DĐĐT và việc sử dụng đất nông nghiệp sau DĐĐT đem lại hiệu quả cao.

+ Có phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý được người dân tin tưởng, ủng hộ.

#### **- Khó khăn, tồn tại:**

+ Diện tích đất nông nghiệp của xã ít, dân số lại đông nên bình quân diện tích của các hộ vẫn thấp, nhiều người dân muốn mở rộng diện tích canh tác nhưng không còn quỹ đất để giao cho dân.

+ Diện tích bình quân/thửa vẫn thấp gây khó khăn trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất hàng hóa.

+ Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng đã được đầu tư, nâng cấp nhưng nhiều công trình còn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhiều công trình đã xuống cấp, gây thất thoát,

lãng phí. Kinh phí chỉnh trang đồng ruộng rất lớn, khó khăn trong việc vận động người dân trong khi kinh phí Nhà nước hỗ trợ có hạn.

+ Hiệu quả kinh tế của một số loại cây trồng, vật nuôi vẫn còn thấp, chưa có sản phẩm đặc trưng.

+ Giá trị ngày công lao động chưa cao do ngày công sử dụng trong sản xuất vẫn nhiều, chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật và các mô hình sản xuất tiên tiến.

+ Vẫn còn tình trạng lạm dụng sử dụng các loại phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật vô cơ, người dân vẫn còn vứt các bao bì sau khi phun ra môi trường gây ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường xung quanh.

+ Chưa tìm được đầu ra ổn định cho nông sản. Hiện tại chủ yếu vẫn là tiêu thụ sản phẩm tự túc, giá cả bấp bênh phụ thuộc vào thị trường.

#### **- Giải pháp hoàn thiện công tác DĐĐT:**

+ Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia việc chuyển đổi các mô hình sử dụng đất truyền thống sang các mô hình sử dụng đất hiệu quả hơn sau khi DĐĐT.

+ Huy động các nguồn vốn, làm tốt công tác xã hội hóa để tiếp tục chỉnh trang đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng.

+ Mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật nông nghiệp để giúp người dân có kiến thức về sản xuất, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu tạo ra các sản phẩm có giá trị đối với thị trường.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư và có chính sách phù hợp cho việc tích tụ đất đai, mở rộng diện tích để sản xuất lớn, sản xuất hàng hóa tạo ra chuỗi giá trị cho hàng nông sản tại địa phương.

+ Tiếp tục việc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sau khi thực hiện việc DĐĐT để người dân yên tâm đầu tư sản xuất.

+ Tìm đầu ra ổn định cho thị trường nông sản tại địa phương bằng cách liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ tiến tới có các mặt hàng xuất khẩu.

### **4. KẾT LUẬN**

- Thực hiện chủ trương DĐĐT đến nay toàn xã Hồng Thái đã hoàn thiện 100% công tác này và đã đem lại thay đổi lớn trong sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống nhân dân đã có tổng số 6244 thửa đất tham gia vào chuyển đổi và sau khi DĐĐT chỉ còn lại 2959 thửa, trung

bình giảm từ 3,5 thửa/hộ xuống còn 1 - 2 thửa trên hộ với diện tích bình quân 728 m<sup>2</sup>/thửa tăng 2,11 lần so với trước DĐĐT.

- Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng đều được xây dựng và tu sửa kiên cố phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, được quy hoạch gọn gàng, giảm được công lao động, công chạy thửa và còn có tác động gián tiếp đến kinh tế, xã hội và môi trường. Diện tích đất giao thông, thủy lợi nội đồng sau DĐĐT tăng lên do mở rộng, cải tạo hệ thống cũ và mở mới.

- Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường đều đảm bảo tăng so với trước DĐĐT. Điển hình như kiểu sử dụng đất Lúa xuân – Lúa mùa – Bí xanh từ 135,23 triệu đồng/năm/ha lên 183,28 triệu đồng/năm/ha, Hiệu quả đồng vốn tăng 1,57 lần (từ 0,95 lên 1,30; đặc biệt kiểu sử dụng đất nuôi cá hỗn hợp cho giá trị sản xuất rất cao tăng từ 350,69 triệu đồng/năm/ha lên 456,56 triệu đồng/năm/ha và hiệu quả đồng vốn tăng 1,69 lần (từ 0,76 lên 1,28). Đã hình thành một số trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp tuy hiệu quả kinh tế của các mô hình chưa cao nhưng đã tạo hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương, tạo công ăn việc làm, giải quyết nguồn lao động dôi dư do

việc sử dụng máy móc thay thế. Đặc biệt việc sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật đã giảm đi đáng kể, đúng liều lượng và đã tăng cường các nguồn phân chuồng ủ bón cho cây, sử dụng thuốc thảo mộc, thuốc sinh học thay thế thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Bá Long, Nguyễn Phúc Yên, Phạm Thị Huyền, Ngô Thị Thùy Linh, Lê Thị Thảo (2013), Kết quả thực hiện chính sách DĐĐT tại huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, số 4/2013, tr 97-102.

2. Phạm Thanh Quế, Nguyễn Bá Long, Nguyễn Thị Kiều Oanh (2014), “Đánh giá thực trạng công tác DĐĐT tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình”. Tạp chí khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp số 1 - 2014.

3. Xuân Thị Thu Thảo, Phạm Phương Nam, Hồ Thị Lam Trà (2015), Kết quả thực hiện DĐĐT trên địa bàn tỉnh Nam Định. Tạp chí Khoa học và Phát triển 2015, tập 13, số 6: 931-942.

4. UBND xã Hồng Thái (2012), Phương án DĐĐT của xã Hồng Thái.

5. UBND xã Hồng Thái (2018a), Báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình 04- CT/ HU của Huyện ủy về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân”.

6. UBND xã Hồng Thái (2018b), Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội năm 2018.

## **EVALUATE RESULTS OF AGRICULTURAL LAND EXCHANGE IN HONG THAI COMMUNE, PHU XUYEN DISTRICT, HANOI CITY**

**Pham Thanh Que<sup>1</sup>, Nguyen Thi Hai<sup>1</sup>, Tran Thu Ha<sup>1</sup>**

<sup>1</sup>*Vietnam National University of Forestry*

### **SUMMARY**

The aims of the study to assess the effectiveness of land consolidation in Hong Thai commune, Phu Xuyen district, Hanoi city. The result shows that the implementation of land consolidation has not only partly overcome the on-going farmland fragmentation in Hong Thai commune, but also brought efficiency to land users. Specifically, land consolidation helps decrease the number of plots per household from 3.5 plots/household to 1–2 plots per household. The average area of each plot increases sharply to 728 m<sup>2</sup>/plot, around 2.11 times larger compared to before the regrouping of land. Moreover, regrouping of land contributes to building and repairing the on-farm roads and irrigation systems, promoting the crop and animal structure, thereby increasing production value for the farmer. Increase in economic, social and environmental efficiency is also guaranteed. Some land use models such as Spring rice – Summer rice – Winter melon, bring forth high economic efficiency, increasing the yield from 135.23 million VND/year/ha to 183.28 million VND/year/ha. Especially, land used for mixed fish farming brings about very high production value, with the yield increased from 350.69 million VND/year/ha to 456.56 million VND/year/ha. A number of farms and agricultural enterprises have been established, opening new directions for agricultural production, creating jobs and solving the redundant labor force due to the replacement by machines. In addition, chemicals have been used less and according to instructions. However, it is necessary to invest in mechanization and technology transfer in production to achieve higher efficiency.

**Keywords: Agricultural land, efficiency, land consolidation, production.**

**Ngày nhận bài : 06/9/2019**

**Ngày phản biện : 07/10/2019**

**Ngày quyết định đăng : 14/10/2019**